

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn,
phát sóng truyền hình mặt đất giai đoạn 2016 - 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020” và Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quyết định số 2451/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi là Kế hoạch) với những nội dung chính như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Hoạt động thông tin, tuyên truyền số hóa truyền hình cần được triển khai kịp thời, đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp cho từng đối tượng liên quan trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan báo chí và thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

b) Việc lựa chọn các phương thức tuyên truyền trên cơ sở kế thừa các phương thức thông tin, tuyên truyền hiệu quả trong giai đoạn trước, đồng thời phát huy ưu thế các phương thức thông tin, tuyên truyền chủ động, hiện đại, có tính tương tác cao, kết hợp với các loại hình, phương tiện thông tin, tuyên truyền truyền thống phù hợp với đối tượng, vùng, miền...

c) Ưu tiên phân bổ nguồn lực để tuyên truyền qua các phương thức thông tin, tuyên truyền hiệu quả, thông tin đến trực tiếp với người dân, nhất là người dân đang sử dụng truyền hình tương tự mặt đất. Đảm bảo lồng ghép và kết hợp hiệu quả với các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền giữa Trung ương và địa phương, với các nhiệm vụ, chương trình khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mục tiêu tuyên truyền

a) Theo lộ trình số hóa truyền hình mặt đất đã được phê duyệt tại từng địa phương:

- Thời điểm 01 năm trước khi chấm dứt truyền hình tương tự mặt đất trên địa bàn, hầu hết cán bộ thông tin cơ sở, nhân viên kinh doanh thiết bị truyền hình tại các cửa hàng điện máy tại địa phương được tập huấn về lợi ích, thời điểm, nội dung và kiến thức cơ bản về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất;

- Thời điểm 06 tháng trước khi chấm dứt truyền hình tương tự mặt đất trên địa bàn, hầu hết số hộ dân có máy thu hình tại địa phương được phổ biến và nắm được thông tin cần thiết về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.

b) Đến năm 2020 hầu hết người dân trên cả nước được phổ biến và nắm được thông tin cần thiết về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất thông qua các phương thức thông tin, tuyên truyền khác nhau.

3. Nội dung tuyên truyền

a) Mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và tình hình triển khai số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên phạm vi cả nước, từng địa phương, địa bàn cụ thể.

b) Lợi ích của người dân (ưu điểm về chất lượng, số lượng, tên kênh chương trình truyền hình xem được...) khi thực hiện chuyển đổi từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất.

c) Thông tin về vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất, các khu vực bị ảnh hưởng khi ngừng truyền hình tương tự mặt đất, các nội dung cần thiết về thiết bị thu xem truyền hình đáp ứng tiêu chuẩn truyền hình số lưu thông trên thị trường, các nội dung liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước cho các đối tượng chính sách.

d) Thông tin các nội dung cần thiết giúp người dân, hộ gia đình nắm được cách lắp đặt, điều chỉnh thiết bị thu để có thể thu xem truyền hình số mặt đất và các việc cần làm khi chuyển đổi từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất hoặc các phương thức thu xem truyền hình cáp, vệ tinh, IPTV.

4. Các hình thức tuyên truyền

a) Tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn;

b) Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình);

c) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở;

d) Tuyên truyền qua mạng viễn thông;

d) Tuyên truyền thông qua các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình, bao gồm:

- Xây dựng, vận hành công thông tin điện tử về số hóa truyền hình;

- Thiết lập và duy trì tổng đài tư vấn thông tin số hóa truyền hình;

e) Tuyên truyền qua các phương thức khác.

5. Kế hoạch thông tin, tuyên truyền

- Phân công nhiệm vụ và kế hoạch triển khai thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất giai đoạn 2016 – 2020 tại Phụ lục 1 của Quyết định này.

- Mô tả chi tiết sản phẩm, kết quả đối với các nhiệm vụ tại Phụ lục 2 của Quyết định này.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn Ngân sách Trung ương và Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam. Tổng nhu cầu kinh phí giai đoạn 2016 - 2020 ước tính 28.120.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn), trong đó kinh phí từ Ngân sách Trung ương là 24.246.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn), Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam là 3.874.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

a) Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2016: Ước tính 5.926.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu đồng chẵn).

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017: Ước tính 5.284.000.000 đồng (Năm tỷ hai trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn).

c) Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2018: Ước tính 5.325.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

d) Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2019: Ước tính 5.519.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm mười chín triệu đồng chẵn).

d) Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020: Ước tính 6.066.000.000 đồng (Sáu tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu đồng chẵn).

7. Tổ chức thực hiện:

a) Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan điều phối, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về số hoá truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất giai đoạn 2016 - 2020, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Đài Phát thanh, Truyền hình Trung ương và địa phương triển khai thông tin tuyên, truyền trên các chương trình phát thanh, truyền hình về số hoá truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.

- Hướng dẫn các đơn vị được giao chủ trì thực hiện xây dựng chương trình triển khai cụ thể đối với từng nhiệm vụ và sản phẩm truyền thông theo từng năm (bao gồm: nội dung, mục đích, đối tượng, hình thức sản xuất, cách thức phân phối nội dung, dự toán kinh phí...) để thẩm định, rà soát tránh sự trùng lặp và báo cáo Lãnh đạo Bộ.

b) Vụ Kế hoạch và Tài chính trình Lãnh đạo Bộ bố trí và phân bổ kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được đề xuất tại phụ lục của Kế hoạch.

c) Cục Báo chí:

- Hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan báo chí in, báo điện tử mở các chuyên trang, chuyên đề về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống bảng điện tử, bảng tấm lớn và xe bus tại các tỉnh, thành phố trọng điểm trong Đề án số hóa truyền hình mặt đất.

d) Vụ Thông tin cơ sở chỉ đạo và triển khai công tác tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã; triển khai phương thức tuyên truyền miệng, phát tài liệu, tờ gấp, tờ rơi thông qua việc sử dụng đội ngũ tuyên truyền viên, đội thông tin lưu động tại các điểm Bưu điện – Văn hóa xã, các đại lý, siêu thị điện máy.

đ) Cục Viễn thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động tổ chức các đợt nhấn tin tuyên truyền về các nội dung số hóa truyền hình, đặc biệt là tại thời điểm tắt sóng truyền hình tương tự tại các địa phương trên các mạng viễn thông di động.

e) Trung tâm thông tin chủ trì xây dựng và duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình, bao gồm Hệ thống tổng đài tư vấn thông tin số hóa truyền hình và cổng thông tin điện tử số hóa truyền hình.

g) Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ thông tin cơ sở, các cơ quan báo chí của các tỉnh, thành phố trên cả nước.

h) Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam đảm bảo bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được đề xuất tại phụ lục Đề án.

i) Các Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại địa phương thông qua hệ thống phát thanh cấp huyện, xã, thông qua đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở và tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền ngoài trời về số hóa truyền hình cho người dân tại địa phương.

k) Các doanh nghiệp viễn thông, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đưa nội dung thông tin số hóa truyền hình mặt đất đến người dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Lãnh đạo các đơn vị chức năng có liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông, Lãnh đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương; Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình, các doanh nghiệp viễn thông di động, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thiết bị thu, phát sóng truyền hình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Đề án Số hóa Truyền hình Việt Nam;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ TT&TT;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TT&TT;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Tập đoàn VNPT, Viettel, TCT Mobifone;
- Lưu: VT, Viện CL^(100b).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1321~~ /QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

(*) Nhu cầu kinh phí ước tính

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí 2016 (triệu đồng)	Kinh phí 2017 (triệu đồng)	Kinh phí 2018 (triệu đồng)	Kinh phí 2019 (triệu đồng)	Kinh phí 2020 (triệu đồng)	Tổng kinh phí 2016-2020 (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Sản xuất, biên tập, cung cấp chương trình phát thanh, truyền hình								10.200		
1.1	Sản xuất chương trình truyền hình định kỳ tuyên truyền số hóa (phóng sự tài liệu, tạp chí chuyên đề)	Cục PTTH & TTĐT	Các Đài PTTH Trung ương và địa phương, Trung tâm Thông tin	878	1.100	1.100	1.100	1.100	5.278	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện
1.2	Sản xuất chương trình phát thanh định kỳ tuyên truyền số hóa (phóng sự)	Cục PTTH & TTĐT	Các Đài PTTH Trung ương và địa phương, Trung tâm Thông tin.	232	310	310	310	310	1.472	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện
1.3	Sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung chương trình phát thanh để tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã, đội thông tin lưu động; nội dung tờ rơi, tờ gấp; nội dung tuyên truyền tại các đại lý, siêu thị điện máy.	Vụ TTCS	Các Sở TT&TT	1.000	500	500	650	650	3.300	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí 2016 (triệu đồng)	Kinh phí 2017 (triệu đồng)	Kinh phí 2018 (triệu đồng)	Kinh phí 2019 (triệu đồng)	Kinh phí 2020 (triệu đồng)	Tổng kinh phí 2016-2020 (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1.4	Thuê máy chủ lưu trữ và cung cấp định kỳ cho các Đài Phát thanh, Truyền hình Trung ương và địa phương để phát sóng trên hệ thống phát thanh, truyền hình	Cục PTTT & TTĐT	Các Đài PTTT Trung ương và địa phương, Các Sở TT&TT	30	30	30	30	30	150	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện
1.5	Biên tập nội dung tin nhắn trên mạng viễn thông	Cục Tần số Vô tuyến điện	Cục Viễn thông							Ngân sách Trung ương (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Ưu tiên thực hiện
2	Tổ chức đưa nội dung thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng								13.200		
2.1	Tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo, tập huấn								3.700		
2.1.1	Tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ thông tin cơ sở (trưởng đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, cấp xã, Phòng văn hoá và thông tin, tuyên truyền viên, cán bộ văn hoá - xã hội) của các tỉnh thuộc nhóm II, III, IV của Đề án số hoá truyền hình mặt đất	Viện Chiến lược TT&T	Vụ TTCS, Cục PTTT & TTĐT, Cục Tần số Vô tuyến điện		800	800	800	800	3.200	Ngân sách Trung ương	
2.1.2	Tổng kết công tác số hoá truyền hình							500	500	Ngân sách Trung ương	
2.2	Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở								9.500		

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí 2016 (triệu đồng)	Kinh phí 2017 (triệu đồng)	Kinh phí 2018 (triệu đồng)	Kinh phí 2019 (triệu đồng)	Kinh phí 2020 (triệu đồng)	Tổng kinh phí 2016-2020 (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2.2.1	Triển khai phương thức tuyên truyền miệng, phát tài liệu, tờ gấp, tờ rơi thông qua việc sử dụng đội ngũ tuyên truyền viên tại các điểm Bưu điện – Văn hóa xã, các đại lý, siêu thị điện máy...	Vụ Thông tin cơ sở	Vụ Bưu chính, Tổng Công ty BĐ VN, các Sở TT&TT	600	250	250	250	250	1.600	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện
2.2.2	Tuyên truyền trên hệ thống bảng điện tử, bảng tấm lớn và xe bus tại 7 - 10 tỉnh trọng điểm thuộc nhóm II, III, IV của Đề án số hóa truyền hình mặt đất	Cục Báo chí	Các Sở TT&TT	600	600	600	600	600	3.000	Ngân sách Trung ương	
2.2.3	Tổ chức các chương trình "Ngày số hóa truyền hình" tại các địa điểm thích hợp trên đường phố tại các tỉnh thuộc Nhóm II, III, IV của Đề án số hóa truyền hình mặt đất (Tổ chức tại 15 tỉnh, thành phố trực thuộc TW)	Cục PTTT & TTĐT	Các Sở TT&TT, các Đài PTTT các tỉnh thuộc Nhóm II, III, IV.	1.300	900	900	900	900	4.900	Ngân sách Trung ương	
3	Tuyên truyền qua mạng viễn thông										
3.1	Tổ chức các đợt nhân tin tuyên truyền về các nội dung số hóa truyền hình, đặc biệt là các thời điểm tắt sóng truyền hình tương tự tại các tỉnh trên các mạng viễn thông di động.	Cục Viễn thông	Doanh nghiệp viễn thông							Doanh nghiệp	
4	Thiết lập và duy trì các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình								4.720		
4.1	Xây dựng, vận hành cổng thông tin điện tử về số hóa truyền hình								846		

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí 2016 (triệu đồng)	Kinh phí 2017 (triệu đồng)	Kinh phí 2018 (triệu đồng)	Kinh phí 2019 (triệu đồng)	Kinh phí 2020 (triệu đồng)	Tổng kinh phí 2016-2020 (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
4.1.1	Xây dựng công thông tin điện tử	Trung tâm thông tin	Cục PTT&TTĐ, Cục Tần số vô tuyến điện, Viện Chiến lược TT&TT, Cục Viễn thông, Vụ Thông tin cơ sở, Cục Báo chí	426					426	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện
4.1.2	Duy trì công thông tin điện tử	Trung tâm thông tin	Cục PTT&TTĐ, Cục Tần số vô tuyến điện, Viện Chiến lược TT&TT, Cục Viễn thông, Vụ Thông tin cơ sở, Cục Báo chí		105	105	105	105	420	Ngân sách Trung ương	Ưu tiên thực hiện
4.2	Hỗ trợ tổng đài tư vấn thông tin số hóa truyền hình	Trung tâm thông tin	Doanh nghiệp	860	689	730	774	821	3.874	Quỹ dịch vụ viễn thông công ích	Ưu tiên thực hiện
Tổng				5.926	5.284	5.325	5.519	6.066	28.120		
Ngân sách Trung ương				5.066	4.595	4.595	4.745	5.245	24.246		
Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam				860	689	730	774	821	3.874		

PHỤ LỤC 2

Mô tả chi tiết sản phẩm, kết quả đối với các nhiệm vụ

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Chi tiết sản phẩm	Ghi chú
1	Sản xuất, biên tập, cung cấp chương trình phát thanh, truyền hình			
1.1	Sản xuất chương trình truyền hình định kỳ tuyên truyền số hóa (phóng sự tài liệu, tạp chí chuyên đề)	Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm, đặt hàng sản xuất chương trình truyền hình “Đường đến số hóa truyền hình Việt Nam” định kỳ hàng tuần để tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch cũng như cập nhật các thông tin liên quan đến lộ trình số hóa tại từng địa phương. - Nội dung chương trình thay đổi theo từng năm để phù hợp với đối tượng, thời gian kết thúc truyền hình tương tự tại từng địa phương, chính sách hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu văn hóa, vùng, miền, ngôn ngữ... - Số lượng video clip, phóng sự, tọa đàm trên truyền hình được xác định hàng năm trên cơ sở triển khai đề án số hóa. 	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
1.2	Sản xuất chương trình phát thanh định kỳ tuyên truyền số hóa (phóng sự)	Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm, đặt hàng sản xuất chương trình phát thanh “Đường đến số hóa truyền hình Việt Nam” định kỳ hàng tuần để tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch cũng như cập nhật các thông tin liên quan đến lộ trình số hóa tại từng địa phương. - Nội dung thay đổi theo từng năm để phù hợp với đối tượng, thời gian kết thúc truyền hình tương tự tại từng địa phương, chính sách hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu văn hóa, vùng, miền, ngôn ngữ... - Số lượng audio clip, phóng sự, tọa đàm trên cơ sở phát thanh được xác định hàng năm trên cơ sở triển khai đề án số hóa. 	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
1.3	Sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung	Vụ Thông tin	- Hàng năm sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung chương	- Đơn vị được

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Chi tiết sản phẩm	Ghi chú
	chương trình phát thanh đề tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã, đội thông tin lưu động; nội dung tờ rơi, tờ gấp; nội dung tuyên truyền tại các đại lý, siêu thị điện máy.	cơ sở	trình phát thanh đề tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã theo các giai đoạn của đề án số hóa truyền hình phù hợp với yêu cầu vùng miền, văn hóa, ngôn ngữ... - Biên tập nội dung tờ rơi, tờ gấp; nội dung tuyên truyền tại các đại lý, siêu thị điện máy theo các giai đoạn của Đề án số hóa.	giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
1.4	Thuê máy chủ lưu trữ và cung cấp định kỳ cho các Đài Phát thanh, Truyền hình Trung ương và địa phương để phát sóng trên hệ thống phát thanh, truyền hình.	Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	- Hàng năm thuê máy chủ để lưu trữ các chương trình phát thanh, truyền hình định kỳ mà Bộ TTTT đã đặt hàng sản xuất để các Đài Phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương tải về để phát sóng (không phải chi phí in, sao và gửi đĩa).	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
2	Tổ chức đưa nội dung thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng			
2.1	Tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ thông tin cơ sở (trưởng đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, cấp xã, Phòng văn hoá và thông tin, tuyên truyền viên, cán bộ văn hoá - xã hội) của các tỉnh thuộc nhóm II, III, IV của Đề án số hóa truyền hình mặt đất	Viện Chiến lược TT&TT	- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn cho các đối tượng lãnh đạo, cán bộ thông tin cơ sở (trưởng đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, cấp xã, Phòng văn hoá và thông tin, tuyên truyền viên, cán bộ văn hoá - xã hội) của các tỉnh theo lộ trình số hoá truyền hình mặt đất - Nội dung tập huấn để hiểu cần tùy chỉnh bám sát đối tượng, phù hợp với yêu cầu văn hóa, vùng, miền, ngôn ngữ...	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Chi tiết sản phẩm	Ghi chú
2.2	Triển khai phương thức tuyên truyền miệng, phát tài liệu, tờ gấp, tờ rơi thông qua việc sử dụng đội ngũ tuyên truyền viên tại các điểm Bưu điện – Văn hóa xã, các đại lý, siêu thị điện máy...	Vụ Thông tin cơ sở	- Hàng năm tổ chức in ấn, chuyển phát tờ gấp, tờ rơi về tuyên truyền số hóa cho người dân thông qua việc sử dụng đội ngũ tuyên truyền viên tại các điểm Bưu điện – Văn hóa xã, các đại lý, siêu thị điện máy... Số lượng sản phẩm theo quy mô số dân của từng giai đoạn của Đề án số hóa truyền hình.	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
2.3	Tuyên truyền trên hệ thống bảng điện tử, bảng tấm lớn và xe bus tại 7 - 10 tỉnh trọng điểm thuộc nhóm II, III, IV của Đề án số hóa truyền hình mặt đất.	Cục Báo chí	- Hàng năm thuê quảng cáo tấm lớn ngoài trời và trên các tuyến xe buýt nội đô tại 7 - 10 tỉnh trọng điểm thuộc nhóm II, III, IV của Đề án số hóa truyền hình mặt đất. - Số lượng biển đặt, số lượng xe và tuyến xe sẽ được xác định tại từng địa phương tùy theo nhu cầu hàng năm của việc triển khai đề án số hóa truyền hình.	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
2.4	Tổ chức các chương trình “Ngày số hóa truyền hình” tại các địa điểm thích hợp trên đường phố tại các tỉnh thuộc Nhóm II, III, IV của Đề án số hóa truyền hình mặt đất (Tổ chức tại 15 tỉnh, thành phố trực thuộc TW).	Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	- Hàng năm tổ chức “Ngày số hóa truyền hình”, bao gồm thiết lập kios, để trưng bày thiết bị thu xem truyền hình số mặt đất, giới thiệu cách thu, lắp đặt truyền hình số, phát tờ rơi, tờ gấp về số hóa truyền hình, phát các video clip, audio clip về số hóa truyền hình... tại các địa phương triển khai số hóa truyền hình. - Số lượng các địa điểm tổ chức trên cơ sở nhu cầu hàng năm.	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
3	Tuyên truyền qua mạng viễn thông			
	Tổ chức các đợt nhắn tin tuyên truyền về các nội dung số hóa truyền hình, đặc biệt là các thời điểm tắt sóng truyền hình	Cục Viễn thông	- Tổ chức nhắn tin tối thiểu 2 đợt (60 ngày và 15 ngày trước ngày tắt sóng truyền hình tương tự) tại địa phương theo lộ trình số hóa truyền hình đã được phê duyệt.	- Đơn vị được giao chủ trì chỉ đạo các doanh

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Chi tiết sản phẩm	Ghi chú
	tương tự tại các tỉnh thuộc Nhóm II, III, IV trên các mạng viễn thông di động.			nghiệp viên viễn thông di động thực hiện theo kế hoạch được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
4	Thiết lập và duy trì các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình			
4.1	Xây dựng, vận hành công thông tin điện tử về số hóa truyền hình			
4.1.1	Xây dựng công thông tin điện tử	Trung tâm thông tin	<p>a) Thông tin đầy đủ, chính xác về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và tình hình triển khai số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên phạm vi cả nước, từng địa phương, địa bàn cụ thể. - Lợi ích của người dân khi thực hiện chuyển đổi từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất. - Thông tin về vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất, các khu vực bị ảnh hưởng khi ngừng truyền hình tương tự mặt đất, các nội dung cần thiết về thiết bị thu xem truyền hình đáp ứng tiêu chuẩn truyền hình số lưu thông trên thị trường, các nội dung liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước cho các đối tượng chính sách. - Thông tin các nội dung cần thiết giúp người dân, hộ gia đình nắm được cách lắp đặt, điều chỉnh thiết bị thu để có thể thu xem truyền hình số mặt đất và các việc cần làm khi chuyển đổi từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất hoặc các phương thức thu xem truyền hình 	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Chi tiết sản phẩm	Ghi chú
			cáp, vệ tinh, IPTV. b) Bảo đảm lượng truy nhập của người dân theo lộ trình số hóa truyền hình. Kết nối với cổng thông tin điện tử của các Bộ, Ngành và địa phương.	
4.1.2	Duy trì cổng thông tin điện tử	Trung tâm thông tin	- Định kỳ cập nhật thông tin. - Bảo đảm lượng truy nhập của người dân theo lộ trình số hóa truyền hình. Kết nối với cổng thông tin điện tử của các Bộ, Ngành và địa phương.	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
4.2	Hỗ trợ tổng đài tư vấn thông tin số hóa truyền hình	Trung tâm thông tin	- Bảo đảm đáp ứng nhu cầu về số lượng cuộc gọi và chất lượng cuộc gọi hỏi đáp về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất theo lộ trình số hóa truyền hình phù hợp với yêu cầu văn hóa, vùng, miền, ngôn ngữ... - Xây dựng cơ sở dữ liệu câu hỏi và trả lời hướng dẫn về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.	- Đơn vị được giao chủ trì hàng năm trên cơ sở khối lượng công việc, lập dự toán báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.